TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DSST
Ngày: 22/9/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Nguyễn Văn Sanh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-DS, ngày 06/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường S, quận N, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức D - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Đình V; Chức vụ: Chuyên viên pháp lý; Địa chỉ: Số 240 đường H, phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số 537/2022/GUQ-CNSH, ngày 30/12/2022. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Huy P - sinh năm 1980; HKTT: Số 132/2 đường L, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Để phục vụ mục đích tiêu dùng, ngày 17/8/2023, ông P có ký với Ngân hàng TMCP T, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20,000,000đ. Sau khi được cấp tín dụng ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 778.997.000đ, lãi suất áp dụng 2.15%/tháng, kể từ ngày 15/9/2019 lãi suất

2,6%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Trong quá trình sử dụng kể từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 768.270.000đ. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở ông P vẫn không có thiện chí trả nợ, do ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/3/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Đến ngày 01/3/2022 ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 22/9/2023 ông P còn nợ ngân hàng tổng số tiền: 39.294.451đ; trong đó: nợ gốc: 21.884.689đ; Lãi quá hạn: 17.409.762đ.

Nay Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Bùi Huy P phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

* Bị đơn ông Bùi Huy P, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Bùi Huy P phải trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền 39.294.451đ; trong đó: nợ gốc: 21.884.689đ; Lãi quá hạn: 17.409.762đ (lãi tính đến ngày 22/9/2023) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Bùi Huy P tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì

sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20,000,000đ cho ông P. Sau khi được cấp tín dụng ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 778.997.000đ. Trong quá trình sử dụng thì ông P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 768.270.000đ;

[3] Đến ngày 01/3/2022 ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá. Tính đến ngày 22/9/2023 ông P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 39.294.451đ; Trong đó nợ tiền gốc: nợ gốc: 21.884.689đ; Lãi quá hạn: 17.409.762đ (lãi tính đến ngày 22/9/2023).

[4] Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu ông Bùi Huy P phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn thì thấy: Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP T và ông Bùi Huy P là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức sử dụng thẻ tín cho ông P số tiền 20.000.000đ ông P đã nhận thẻ tín dụng và sử dụng các giao dịch. Quá trình sử dụng thẻ ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hàng tháng theo các kỳ sao kê kể từ ngày 01/3/2022 cho đến nay. Như vậy, ông P đã vi nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà các bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T, buộc ông Bùi Huy P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 39.294.451đ; Trong đó nợ tiền gốc: nợ gốc: 21.884.689đ; Lãi quá hạn: 17.409.762đ (lãi tính đến ngày 22/9/2023) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 23/9/2023 cho đến khi tất toán khoản vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[9] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ông Bùi Huy P phải chịu án phí trên số tiền phải trả 39.294.451đ x 5% = 1.964.722đ.

[10] Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn ông Bùi Huy P**.**

2. Xử: Buộc ông Bùi Huy P phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền: 39.294.451đ (Ba mươi chín triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm năm mươi mốt đồng); Trong đó tiền nợ gốc: 21.884.689đ; Lãi quá hạn: 17.409.762đ (lãi tính đến ngày 22/9/2023).

Kể từ ngày 23/9/2023 ông Bùi Huy P còn phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 1.964.722đ (Một triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi hai đồng) ông Bùi Huy P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 937.890đ (Chín trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm chín mươi đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007590 ngày 14 tháng 6 năm 2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**